ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN KHÁCH HÀNG MUA CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI LỘC PHÁT TẠI NCB

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ VIẾT TẮT

- Chứng chỉ tiền gửi (CCTG): Là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ giữa NCB với người mua CCTG trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác. Là giấy tờ có giá phát hành theo hình thức chứng chỉ huy động hoặc ghi sổ có ghi tên người sở hữu. CCTG theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này là CCTG Lộc Phát.
- Khách hàng: là Tổ chức mua CCTG hoặc Tổ chức nhận chuyển nhượng CCTG.
- Thời hạn của CCTG: là thời gian tính từ ngày phát hành đến hết ngày liền kề trước ngày đến hạn thanh toán.
- Ngày phát hành: Là ngày KH mua CCTG và NCB phát hành CCTG cho KH. Ngày KH mua CCTG và ngày NCB phát hành CCTG phải trùng nhau.
- Ngày đến hạn: Là ngày NCB cam kết trả đầy đủ toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh của số tiền ghi trên CCTG, trường hợp ngày đến hạn trùng với ngày nghỉ/ngày lễ/ngày không làm việc của NCB thì ngày đến hạn là ngày làm việc tiếp theo đầu tiên của NCB liền kề sau ngày nghỉ.
- Ngày thanh toán lãi: Là ngày NCB trả tiền lãi phát sinh của số tiền ghi trên CCTG, trường hợp ngày đến hạn trả lãi trùng với ngày nghỉ/ngày lễ/ngày không làm việc của NCB thì ngày thanh toán lãi là ngày làm việc tiếp theo đầu tiên của NCB liền kề sau ngày nghỉ và số tiền lãi được tính đến ngày thực tế trả lãi;
- Lĩnh lãi định kỳ: Lãi được thanh toán theo một kỳ cố định (06 tháng, 12 tháng) trong suốt kỳ hạn gửi của CCTG;
- Không nhận dạng được: là trường hợp CCTG không thể nhận dạng được về các thông tin ghi trên CCTG, bao gồm: số tiền, ngày phát hành, ngày đến hạn, mệnh giá CCTG, thông tin KH mua… do bị: nhàu; nát; rách; mờ, nhòe các thông tin…;
- Bên thứ ba khác là tổ chức, cá nhân nhận cầm cố CCTG được phát hành theo quy định của NCB (không bao gồm NCB);
- NCB/Ngân hàng: Là Ngân hàng TMCP Quốc Dân.
- KH: Khách hàng;
- VNĐ: Việt Nam Đồng;
- TKTT: Tài khoản thanh toán;
- LSNY: Lãi suất niêm yết;
- CQNN: Cơ quan nhà nước.

II. QUY ĐỊNH VỀ CCTG LỘC PHÁT

1. Đối tượng mua CCTG

Đối tượng mua/nhận chuyển nhượng CCTG phải đáp ứng đồng thời các điều kiện:

1.1. Phải có TKTT tại NCB và

1.2. Là các tổ chức được thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm:

a) Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (không bao gồm Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài);

b) Doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh;

c) Các tổ chức khác được mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng theo quy định của NCB từng thời kỳ.

2. Thời hạn của CCTG

NCB phát hành CCTG với kỳ hạn: 7 năm.

3. Đồng tiền phát hành và thanh toán

NCB phát hành và thanh toán CCTG dành cho KH tổ chức bằng đồng Việt Nam (VNĐ).

4. Mệnh giá CCTG

- Mệnh giá tối thiểu: 500.000.000VNĐ (Năm trăm triệu đồng).
- Mệnh giá của CCTG là bội số của 10.000.000VNĐ (Mười triệu đồng).

5. Phương thức mua và thanh toán CCTG

5.1. KH mua và thanh toán CCTG trực tiếp tại các điểm giao dịch của NCB. KH mua CCTG bằng cách chuyển khoản từ TKTT của chính KH mở tại NCB.

5.2. KH chỉ được chuyển khoản nộp tiền một lần để mua CCTG tại thời điểm mở CCTG

6. Hình thức lĩnh lãi

6.1. Lĩnh lãi định kỳ hàng 6 tháng.

6.2. Lĩnh lãi định kỳ hàng 12 tháng

7. Lãi suất

7.1. Lãi suất tương ứng với kỳ hạn lĩnh lãi mà KH đăng ký.

7.2. Lãi suất được áp dụng theo công thức trong suốt thời hạn của Chứng chỉ tiền gửi:

Lãi suất của CCTG = LSNY CCTG + x%/năm

Trong đó:

- **LSNY CCTG** = Lãi suất tham chiếu + 1%/năm

- Quy định về lãi suất tham chiếu:

Kỳ lĩnh lãi	Lãi suất tham chiếu
Lĩnh lãi định kỳ hàng 06 tháng	LSNY tiền gửi có kỳ hạn thông thường tại quầy dành cho KHDN có phương thức lĩnh lãi cuối kỳ của kỳ hạn 06 tháng
Lĩnh lãi định kỳ 12 tháng	LSNY tiền gửi có kỳ hạn thông thường tại quầy dành cho KHDN có phương thức lĩnh lãi cuối kỳ cuối kỳ của kỳ hạn 12 tháng

- **x%/năm**: Lãi suất ưu đãi tham gia CCTG được NCB ban hành theo từng thời kỳ.

7.3. Công thức tính lãi:

$$\textbf{Số tiền lãi} = \frac{\textbf{Mệnh giá CCTG x Lãi suất của CCTG (\%/năm) x Số ngày thực tế của kỳ lĩnh lãi}}{\textbf{365}}$$

7.4. Lãi suất điều chỉnh vào ngày đầu của mỗi kỳ lĩnh lãi

8. Phương thức chi trả gốc và lãi

8.1. Phương thức trả lãi: Tiền lãi được thanh toán theo kỳ và cuối mỗi 06 tháng hoặc cuối mỗi 12 tháng tùy theo lựa chọn hình thức lĩnh lãi của KH và được NCB thanh toán bằng chuyển khoản vào TKTT của chính KH mở tại NCB.

8.2. Phương thức trả gốc: Tiền gốc CCTG được thanh toán vào ngày đến hạn hoặc ngày KH tất toán trước hạn CCTG và được NCB thanh toán bằng chuyển khoản vào TKTT của chính KH mở tại NCB hoặc theo thông tin tài khoản khác của KH tại Giấy đề nghị tất toán của KH.

9. Thanh toán CCTG trước hạn

9.1. Việc thanh toán CCTG trước hạn do NCB quyết định trên cơ sở đề nghị của KH, phù hợp với quy định về tổ chức và hoạt động, đảm bảo an toàn hoạt động của NCB và đáp ứng điều kiện sau:

a) KH đề nghị thanh toán trước hạn toàn bộ CCTG bằng văn bản;

b) CCTG đang không bị phong tỏa theo quy định tại Khoản 12.1 Mục 12 bản Điều khoản, điều kiện này và/hoặc theo quy định của pháp luật tại thời điểm đề nghị thanh toán trước hạn CCTG.

9.2. KH được hưởng lãi suất không kỳ hạn đối với toàn bộ giá trị CCTG kể từ ngày phát hành đến ngày thanh toán trước hạn CCTG. Số tiền lãi mà KH đã được lĩnh, KH phải hoàn trả lại cho NCB, NCB thực hiện khấu trừ trực tiếp số tiền này trên số tiền gốc trước khi thanh toán cho KH.

10. Quay vòng CCTG

10.1. CCTG không được tự động tái tục khi đến hạn. Nếu KH muốn tham gia sản phẩm và sản phẩm về CCTG của NCB mà KH tham gia vẫn còn hiệu lực thì KH phải thực hiện mua CCTG mới theo quy định của NCB tại thời điểm mua CCTG mới.

10.2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 10.3 Mục này, khi đến hạn, KH không tất toán, thì NCB sẽ thực hiện hạch toán treo CCTG trên hệ thống cho đến khi KH thực hiện thủ tục tất toán và CCTG sẽ không được tính lãi kể từ thời điểm đến hạn cho đến khi KH thực hiện tất toán. Tiền lãi của CCTG phát sinh đến ngày đến hạn sẽ được thực hiện theo quy định tại Khoản 8.1 Mục 8 bản Điều khoản, điều kiện này.

10.3. Trường hợp khi đến hạn CCTG mà CCTG đang bị phong tỏa theo quy định tại Khoản 12.1 Mục 12 thì sẽ xử lý theo quy định về quản lý và sử dụng CCTG của NCB trong từng thời kỳ.

11. Quy định việc CCTG làm tài sản bảo đảm

11.1. KH được phép sử dụng CCTG để làm tài sản bảo đảm tại NCB hoặc Bên thứ ba khác nếu được NCB/Bên thứ ba đó chấp thuận. KH phải thực hiện tất toán CCTG nếu sử dụng CCTG để thanh toán cho các nghĩa vụ đến hạn mà CCTG này bảo đảm. Việc tất toán CCTG được thực hiện theo các quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và theo quy định của NCB tại thời điểm tất toán.

11.2. Trong suốt thời gian sử dụng CCTG làm tài sản bảo đảm, KH không được phép tất toán số tiền gốc CCTG (trừ trường hợp quy định tại khoản 11.1 mục này).

11.3. KH không được sử dụng CCTG làm tài sản bảo đảm trong trường hợp CCTG đang bị phong tỏa theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 12.1 mục 12 bản Điều khoản, điều kiện này hoặc phong tỏa theo quy định của pháp luật hoặc CCTG đang có tranh chấp, khiếu nại giữa các bên và các trường hợp khác theo quy định của NCB và pháp luật.

12. Quy định về phong tỏa/giải tỏa CCTG

12.1. CCTG sẽ được phong tỏa trong các trường hợp sau:

a) Theo đề nghị bằng văn bản của KH: Văn bản của KH phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền hợp pháp. Chữ ký và mẫu dấu phù hợp với chữ ký và mẫu dấu KH đăng ký tại NCB.

b) Theo yêu cầu của CQNN có thẩm quyền.

c) Khi KH sử dụng CCTG làm TSBĐ tại NCB, NCB sẽ thực hiện phong tỏa CCTG trong suốt thời gian CCTG được sử dụng làm TSBĐ theo quy định tại

bản Điều khoản điều kiện này, các quy định khác của NCB và theo các văn bản thỏa thuận giữa NCB với KH.

d) Khi KH sử dụng CCTG làm TSBĐ tại Bên thứ ba khác. NCB thực hiện phong tỏa CCTG theo chứng từ đề nghị/thông báo/văn bản thỏa thuận/văn bản khác tương đương (sau đây gọi chung là Văn bản đề nghị phong tỏa) của Bên thứ ba có xác nhận đồng ý của KH.

e) KH vi phạm quy định của NCB và/hoặc quy định của pháp luật về việc mua CCTG hoặc các trường hợp mà NCB đánh giá giao dịch mua CCTG của KH liên quan đến giả mạo, gian lận, đánh giá KH và giao dịch của KH liên quan đến hoạt động rửa tiền hoặc khi NCB phát hiện các giao dịch liên quan đến CCTG có thể ảnh hưởng đến lợi ích của KH và/hoặc của NCB và/hoặc những đối tượng khác có liên quan có thể bị tổn hại.

12.2. Chấm dứt phong tỏa CCTG:

Việc chấm dứt phong tỏa CCTG được thực hiện theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.

12.3. Thực hiện xử lý tài sản bảo đảm khi CCTG được sử dụng là TSBĐ, như sau:

a) Đối với trường hợp CCTG được sử dụng làm TSBĐ tại Bên thứ ba khác:

- Việc xử lý tài sản bảo đảm khi CCTG được sử dụng làm TSBĐ tại Bên thứ ba khác được thực hiện theo thỏa thuận giữa KH và Bên thứ ba khác trên cơ sở phù hợp với quy định của NCB và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

- NCB được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp có tranh chấp phát sinh liên quan đến việc KH sử dụng CCTG làm TSBĐ tại Bên thứ ba khác.

b) Đối với CCTG được sử dụng làm TSBĐ tại NCB thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo đảm và/hoặc các thỏa thuận khác giữa NCB và KH hoặc thực hiện quy định của NCB về việc nhận và quản lý TSBĐ.

12.4. Các loại phí phong tỏa CCTG thực hiện theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.

13. Quy định về chuyển nhượng CCTG

13.1. CCTG chỉ được phép chuyển giao quyền sở hữu theo phương thức chuyển nhượng CCTG và không được phép chuyển giao quyền sở hữu theo các phương thức khác.

13.2. KH được phép chuyển nhượng CCTG khi:

a) CCTG không bị phong tỏa theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và/hoặc theo quy định của NCB và/hoặc theo quy định của pháp luật;

b) CCTG không thuộc các trường hợp bị cấm, tạm dừng, hạn chế chuyển nhượng theo Quyết định của CQNN có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.

c) Bên nhận chuyển nhượng CCTG phải đáp ứng các điều kiện mua CCTG theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và/hoặc theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.

13.3. Quy định về chuyển nhượng CCTG tại NCB

a) Khi chuyển nhượng phải chuyển nhượng toàn bộ giá trị CCTG và các quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh từ CCTG;

b) Việc chuyển nhượng và các thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng CCTG phải được thực hiện trực tiếp tại các điểm giao dịch của NCB nơi KH mua CCTG;

c) Việc chuyển nhượng CCTG phải có văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền của KH về việc chuyển nhượng CCTG theo quy định tại Điều lệ của KH hoặc theo quy định của pháp luật

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

1. Được mua CCTG tại NCB theo nội dung tại bản Điều khoản, điều kiện này và các quy định của NCB, quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
2. KH được sử dụng CCTG để làm tài sản bảo đảm tại NCB và/hoặc Bên thứ ba khác (nếu được chấp thuận), được chuyển nhượng CCTG, được xác nhận số dư CCTG theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và/hoặc theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.
3. Được yêu cầu NCB cung cấp thông tin liên quan đến CCTG.
4. Tuân thủ các quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này, các quy định khác của NCB về việc mua, quản lý và sử dụng CCTG và tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền mua CCTG tại NCB.
5. Tuân thủ quy định về chứng từ kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
6. Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của tiền mua CCTG; không sử dụng CCTG nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và quy định của pháp luật.

IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NCB

1. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho KH theo đúng quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này.

2. Được quyền từ chối việc thực hiện giao dịch CCTG nếu KH không thực hiện theo đúng quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và các thỏa thuận, cam kết với NCB.

3. Được quyền yêu cầu KH cung cấp đầy đủ, rõ ràng và chính xác các thông tin cần thiết để nhận biết thông tin KH theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

4. Được quyền tự động tất toán CCTG của KH trong các trường hợp sau:

   a) Để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và/hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác của KH tại NCB;

   b) NCB phát hiện có sự nhầm lẫn khi hạch toán sai, hạch toán nhầm vào CCTG của KH;

   c) Để thực hiện các nghĩa vụ của KH với NCB hoặc Bên thứ ba khác.

5. NCB được quyền phong tỏa, tất toán CCTG nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

   a) KH vi phạm quy định của NCB và/hoặc của pháp luật về việc mở và sử dụng CCTG;

   b) Theo quy định của pháp luật và/hoặc quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

   c) Các trường hợp mà NCB đánh giá các giao dịch CCTG có thể liên quan đến giả mạo, rủi ro, gian lận và phòng chống rửa tiền;

   d) Khi NCB phát hiện các giao dịch này có thể ảnh hưởng đến lợi ích của NCB và/hoặc KH và/hoặc những đối tượng có liên quan có thể bị tổn hại hoặc có gian lận.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và quy định của pháp luật.

V. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

NCB có quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung của bản Điều khoản, điều kiện này bằng cách gửi thông báo cho KH (hình thức thông báo do NCB quyết định) hoặc thông báo trên website của NCB. Các sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được ghi rõ trong thông báo hoặc từ ngày NCB gửi thông báo (nếu không ghi rõ ngày hiệu lực trên thông báo).

VI. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Luật áp dụng là luật pháp Việt Nam. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến bản Điều khoản, điều kiện này và/hoặc liên quan đến việc phát hành, quản lý, sử dụng CCTG, các Bên chủ động thương lượng để giải quyết trên tinh

thần thiện chí, tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của nhau. Trường hợp hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà các Bên thương lượng không thành hoặc không thương lượng được thì một trong các bên có quyền yêu cầu Toà án nhân dân có thẩm quyền nơi có trụ sở của NCB để giải quyết. Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ án phí, chi phí khác phát sinh có liên quan.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. KH cam kết chấp thuận các điều khoản điều kiện khi mua CCTG tại NCB.
2. KH đồng ý và công nhận rằng NCB có toàn quyền quyết định sử dụng, cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến KH, CCTG của KH theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. KH chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng CCTG do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời về việc thay đổi thông tin cho NCB; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
4. Bản Điều khoản, điều kiện này và các văn bản, giấy tờ mà KH ký kết với NCB khi mua, quản lý và sử dụng CCTG là phần không thể tách rời và toàn bộ các tài liệu này cấu thành Hợp đồng phát hành và sử dụng CCTG.
5. Bản Điều khoản, điều kiện này có hiệu lực áp dụng đối với KH kể từ ngày KH ký Giấy đề nghị phát hành CCTG (đối với KH đề nghị phát hành CCTG) và kể từ ngày KH ký Giấy đề nghị chuyển nhượng CCTG (đối với KH là bên nhận chuyển nhượng CCTG) cho đến khi CCTG được tất toán theo quy định của NCB và pháp luật.